

NÂNG CAO VĂN HÓA CHÍNH TRỊ CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY

PGS, TS. VŨ TRỌNG LÂM*

Tóm tắt: Văn hóa là hồn cốt của dân tộc, là nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, sức mạnh nội sinh quan trọng, bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc¹. Là một bộ phận, một biểu hiện đặc biệt của văn hóa nhân loại và văn hóa quốc gia - dân tộc, văn hóa chính trị ngày càng có vai trò quan trọng trong đời sống chính trị - xã hội. Đối với chế độ chính trị của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, văn hóa trong chính trị tiến bộ chính là một bảo đảm cho sự phát triển bền vững của chế độ. Do đó, việc trang bị, giáo dục, nâng cao văn hóa chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, trong đó có cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của hệ thống chính trị là một nhiệm vụ quan trọng, cần thiết, cấp bách và lâu dài.

Từ khóa: văn hóa; chính trị; văn hóa chính trị; đội ngũ cán bộ, đảng viên

Ngày nhận: 11/10/2024

Ngày phản biện: 22/10/2024

Ngày duyệt đăng: 11/11/2024

1 Ý niệm về “văn hóa chính trị” mạnh mẽ xuất hiện từ thời cổ đại. Nhà triết học Hy Lạp cổ đại Platon định nghĩa: “Chính trị là nghệ thuật cai trị những con người với sự bằng lòng của họ”². Tuy nhiên, đến khoảng giữa thế kỷ XX, các nhà khoa học mới đưa ra thuật ngữ “văn hóa chính trị”. Trong cuốn sách *Văn hóa công dân* (năm 1956) của hai nhà chính trị học người Mỹ là G. Almon và Sverby, văn hóa chính trị là thuật ngữ nói về thái độ đối với hệ thống chính trị và thái độ đối với vai trò của mình trong hệ thống chính trị đó³. Theo đó, quan niệm, hành vi chính trị là một

phần của hành vi xã hội, vì vậy, khi phân tích hành vi chính trị phải gắn chặt với sự xem xét các nhân tố văn hóa, tâm lý của cá nhân và toàn xã hội. Trường phái Berkeley (Mỹ) cho rằng “văn hóa chính trị” có ảnh hưởng lớn trong khoa học xã hội phương Tây. Điều này được đề cập trong cuốn sách *Đề cương bài giảng văn hóa trong chính trị* của Trường Đại học Tổng hợp Berkeley (California) năm 2006: “Văn hóa trong chính trị được tạo thành bởi những tri nhận, những giá trị và những bộc lộ cảm tình mà dân chúng của một cộng đồng hay tập thể nào đó mang lại cho một quá trình mà tại đó những giá trị chân xác sẽ được định vị”⁴.

Tại Việt Nam, mặc dù khái niệm “văn hóa chính trị” còn khá mới mẻ, chưa có sự thống nhất, song nếu kết hợp khái niệm “văn hóa” với khái niệm “chính trị”, có thể hiểu “văn

* Giám đốc - Tổng Biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

hóa chính trị” là một phương diện của văn hóa, bao gồm những giá trị tiêu biểu, phổ quát và ổn định lâu dài, cùng với những sắc thái riêng về tư tưởng, đạo đức, nghệ thuật, phương thức hoạt động của tổ chức chính trị, cá nhân tham gia vào hệ thống chính trị; là những hành vi, thái độ ứng xử, tâm lý, thói quen của cá nhân, tổ chức và cộng đồng được biểu hiện trong quan hệ với dân tộc, Nhà nước, đảng phái, hướng đến cái đẹp, lẽ phải, sự công bằng, tiến bộ, nhằm sử dụng quyền lực và phân chia, hưởng thụ lợi ích vật chất⁵.

Văn hóa chính trị gồm 5 bộ phận cơ bản: (1) *Tri thức chính trị* là toàn bộ sự hiểu biết về chính trị của loài người. (2) *Lý tưởng chính trị* là mục tiêu chính trị cao nhất của mỗi chủ thể chính trị. Lý tưởng chính trị do tri thức chính trị quy định. Tri thức chính trị đúng sẽ là cơ sở, nền tảng cho sự lựa chọn lý tưởng chính trị sáng suốt. (3) *Niềm tin chính trị* là trạng thái tâm lý thừa nhận sự đúng đắn đối với một đối tượng hay một lý tưởng chính trị. Niềm tin chính trị tạo ra sức mạnh to lớn, bởi đó là sức mạnh tự nguyện, tạo ra ý chí, lòng trung thành và đức hy sinh. (4) *Ý thức chính trị* gồm tình cảm chính trị và lý trí chính trị. Tình cảm chính trị là biểu hiện của sự quan tâm, ủng hộ, bảo vệ, phấn đấu cho mục tiêu chính trị. Lý trí chính trị là biểu hiện của thái độ giác ngộ và hành động chính trị có cơ sở khoa học. (5) *Hệ tư tưởng* là bộ phận cốt lõi nhất trong văn hóa chính trị.

Như vậy, văn hóa chính trị được hình thành thông qua logic vận động: *Tri thức chính trị* được tích lũy và trở thành *niềm tin*, *lý tưởng* của giai cấp; từ niềm tin và lý tưởng chính trị biến thành *hành động chính trị thực tiễn*, mà kết quả của những hành động đó tạo

thành những chuẩn mực chính trị, truyền thống, nếp sống, thói quen trong việc ứng xử với các tình huống chính trị khác nhau. Từ đây, văn hóa chính trị thực sự ra đời⁶.

Từ cấu trúc của văn hóa chính trị, có thể thấy, văn hóa chính trị là một phạm trù có quan hệ hữu cơ với chính trị. Ngoài tính giai cấp, văn hóa chính trị mang một số đặc trưng cơ bản như: *Dân chủ* (chính trị là sự nghiệp của nhân dân; quyền lực chính trị là của nhân dân và vì nhân dân); *Khoa học* (văn hóa chính trị phải là một chính trị khoa học; chính trị phải được xây dựng trên cơ sở chân lý, cái đúng); *Pháp lý* (để quyền lực chính trị không bị tập quyền, chuyên quyền, lộng quyền, tha hóa, chính trị phải được xây dựng trên cơ sở pháp luật); *Đạo lý* (mục tiêu của chính trị là vì con người, một nền chính trị khoan dung, hợp lẽ phải).

Như vậy, có thể thấy, văn hóa chính trị là một bộ phận của văn hóa, kết tinh tri thức, tình cảm, niềm tin, lý tưởng để tạo thành ý thức chính trị, biểu hiện ở thái độ, hành vi chính trị và năng lực hoạt động chính trị của các chủ thể chính trị. Văn hóa chính trị được hình thành trên cơ sở lịch sử văn hóa dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa chính trị nhân loại, dưới sự chi phối của hệ tư tưởng chính trị của đảng cầm quyền.

2. Vấn đề xây dựng văn hóa trong chính trị được Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm từ rất sớm. Trong *Đề cương về văn hóa Việt Nam* (năm 1943), Đảng ta khẳng định: “Mặt trận văn hóa là một trong ba mặt trận (kinh tế, chính trị, văn hóa) ở đó người cộng sản phải hoạt động”⁷; đồng thời nhấn mạnh mối quan hệ chặt chẽ giữa văn hóa, kinh tế và chính trị: “Quan hệ giữa văn hóa



Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. (Ảnh: Internet)

và kinh tế, chính trị: nền tảng kinh tế của một xã hội và chế độ kinh tế dựng trên nền tảng ấy quyết định toàn bộ văn hóa của xã hội kia (hạ tầng cơ sở quyết định thượng tầng kiến trúc)”⁸. Do vậy, trong cải tạo xã hội, cần kết hợp đồng bộ ba lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa; thực hành cách mạng trong lĩnh vực văn hóa không tách rời cuộc cách mạng trong lĩnh vực chính trị và kinh tế. Đề cương chỉ rõ, cách mạng chính trị phải giành thắng lợi trước thì cách mạng kinh tế và cách mạng văn hóa mới có điều kiện thực hiện thắng lợi; đồng thời, cách mạng văn hóa được thực hiện thành công thì công cuộc cải tạo xã hội mới được hoàn thành. Đó là một sự nghiệp vĩ đại, lâu dài và nhiều khó khăn, gian khổ.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, văn hóa là một bộ phận của đời sống tinh thần xã hội, là lĩnh vực thuộc kiến trúc thượng tầng. Người chỉ rõ: “Xã hội thế nào, văn nghệ thế ấy... dưới chế độ thực dân và phong kiến, nhân dân ta bị nô lệ, thì văn nghệ cũng bị nô lệ, bị tòi tàn, không thể phát triển được”⁹. Người

khẳng định, văn hóa là động lực của sự phát triển xã hội, là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng, do đó, văn hóa phải đứng ngang hàng và có mối quan hệ chặt chẽ với các lĩnh vực hoạt động khác của xã hội: “Trong công cuộc kiến thiết nước nhà có bốn vấn đề cùng phải chú ý đến, cùng phải *coi trọng ngang nhau: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa*”¹⁰. Văn hóa không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị; ngược lại, kinh tế, chính trị cũng nằm trong văn hóa. Người nhấn mạnh yêu cầu “văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”¹¹. Phải làm sao để văn hóa thấm sâu vào tâm lý quốc dân, làm cho ai cũng có lý tưởng tự chủ, độc lập, tự do, có tinh thần vì nước quên mình, vì lợi ích chung mà quên lợi ích riêng mình. Văn hóa phải đứng trong chính trị, lan tỏa và thấm sâu vào các hoạt động chính trị, phục vụ mục tiêu chính trị, nhiệm vụ chính trị của Đảng và của nhân dân ta, tức là tham gia vào các hoạt động cách mạng, tham gia kháng chiến và xây dựng chủ nghĩa xã hội. “Có chính trị mới có văn hóa, xưa kia chính trị bị đàn áp, nền văn

hóa của ta vì thế không nảy sinh được”¹². Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ngay khi toàn quân, toàn dân ta đang đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Người đã xác định rõ vai trò của văn hóa, yêu cầu kết hợp chặt chẽ văn hóa với kháng chiến bằng khẩu hiệu “Văn hóa hóa kháng chiến, kháng chiến hóa văn hóa”, kết hợp kháng chiến với kiến quốc. Mặt khác, chính trị phải bao hàm văn hóa và có tính văn hóa. Tính văn hóa ở đây được hiểu là tinh thần nhân bản, nhân văn, nhân đạo xã hội chủ nghĩa, tất cả vì con người và hướng tới con người, phát huy mọi tiềm năng để giải phóng con người, bởi “vô luận việc gì, đều do người làm ra, và từ nhỏ đến to, từ gần đến xa, đều thế cả”¹³. Qua đó, có thể khẳng định, sự nghiệp chính trị của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một sự nghiệp văn hóa cao cả, như Đại tướng Võ Nguyên Giáp khẳng định: “Sự nghiệp văn hóa quan trọng nhất của Người là đã lãnh đạo nhân dân ta đánh giặc ngoại xâm trong thời đại mới, giành lại cho nhân dân quyền sống của con người, một cuộc sống có văn hóa”¹⁴. Ở Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự nghiệp cách mạng và sự nghiệp văn hóa hòa quyện lại với nhau, như Người từng bày tỏ: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”¹⁵. Đối với nhiệm vụ xây dựng nền văn hóa mới, Người lưu ý ba nội dung với ý nghĩa là tính chất của nền văn hóa mới, đó là: dân tộc, khoa học và đại chúng.

Bên cạnh đó, Người cũng hết sức quan tâm đến văn hóa lãnh đạo, quản lý trong bộ máy cầm quyền, coi đây là yếu tố quan trọng quyết

định sự tồn vong của Đảng. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, văn hóa lãnh đạo, quản lý thuộc phạm trù văn hóa chính trị, được nhận thức trong điều kiện Đảng cầm quyền: “Văn hóa lãnh đạo - quản lý là một hệ thống quan điểm về những giá trị trong lãnh đạo - quản lý, thể hiện trí tuệ, bản lĩnh, trình độ “người” và trình độ được “vun trồng” của đảng cầm quyền, nhà nước pháp quyền và người lãnh đạo - quản lý”¹⁶. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, có hai cách lãnh đạo: *Lãnh đạo có văn hóa* là lãnh đạo theo lối dân chủ, dùng thuyết phục, cảm hóa, bằng cái tâm, cái đức và bằng trí tuệ. *Lãnh đạo phi văn hóa* là lãnh đạo theo lối quan liêu, độc đoán, chuyên quyền. Xây dựng, hoàn thiện văn hóa lãnh đạo cũng có nghĩa là Đảng thực hiện cùng một lúc hai nhiệm vụ “là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”¹⁷. Theo đó, Người yêu cầu mỗi chủ thể lãnh đạo phải quán triệt và thực hiện đúng đường lối nhân dân, đó là đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết, trước hết; liên hệ chặt chẽ với nhân dân; việc gì cũng phải bàn với nhân dân, giải thích để nhân dân hiểu rõ; có khuyết điểm thì thật thà tự phê bình trước nhân dân và hoan nghênh nhân dân phê bình mình; sẵn sàng học hỏi nhân dân; luôn gương mẫu thực hành cần, kiệm, liêm, chính để nhân dân noi theo.

Bước vào thời kỳ đổi mới, mối quan hệ giữa văn hóa và chính trị ngày càng được Đảng ta nhận thức sâu sắc, toàn diện, cho thấy sự phát triển trong tư duy lý luận của Đảng về vai trò của văn hóa. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII về *xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc* xác định: “Chăm lo văn hóa là chăm lo củng cố nền tảng tinh thần của xã

hội... Các nhân tố văn hóa phải gắn kết chặt chẽ với đời sống và hoạt động xã hội trên mọi phương diện chính trị, kinh tế, xã hội, luật pháp, kỷ cương,... biến thành nguồn lực nội sinh quan trọng”¹⁸; đồng thời nhấn mạnh yêu cầu: “Phải xây dựng văn hóa từ trong Đảng, trong bộ máy nhà nước như Bác Hồ đã dạy: “*Đảng ta là đạo đức, là văn minh*””¹⁹. Trước yêu cầu của tình hình mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (năm 2011) khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của văn hóa, coi văn hóa là một trong ba trụ cột (kinh tế, xây dựng Đảng, văn hóa) cho sự phát triển bền vững của đất nước; từ đó, chủ trương phát triển văn hóa sâu, rộng, đồng bộ với phát triển kinh tế - xã hội. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước xác định: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”²⁰; đặc biệt nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng văn hóa trong chính trị: “Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể; coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Trong đó, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tận tụy, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, gắn bó máu thịt với nhân dân”²¹. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (năm 2016) tiếp tục khẳng định: “*Xây dựng văn hóa trong chính trị...* Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong

các cơ quan nhà nước và các đoàn thể; coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”²². Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”²³; đồng thời nhấn mạnh nhiệm vụ tăng cường xây dựng Đảng về văn hóa (cũng chính là xây dựng văn hóa trong Đảng). Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng năm 2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh “xây dựng văn hóa trong chính trị”, “chú trọng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị về văn hóa, đạo đức; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, để Đảng ta và hệ thống chính trị của nước ta thật sự là đạo đức, là văn minh, tiêu biểu cho lương tri và phẩm giá con người Việt Nam”²⁴.

3. Trải qua gần 40 năm đổi mới, đất nước ta “*đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”²⁵. Những thành tựu đó đã khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo. Dự báo tình hình thế giới và trong nước thời gian tới bên cạnh những thời cơ, thuận lợi sẽ có nhiều khó khăn, thách thức lớn, đòi hỏi chúng ta không được chủ quan,

tự mãn với những kết quả đã đạt được, đồng thời không bi quan, dao động trước những khó khăn, thách thức. Đặc biệt, “bốn nguy cơ” mà Đảng ta chỉ ra từ Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (tháng 4/1991) đến nay vẫn hiện hữu, thậm chí “có mặt còn gay gắt hơn”²⁶. Trong đó, tình trạng “tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ cũng như những mâu thuẫn xã hội còn diễn biến phức tạp”²⁷, đặt ra những yêu cầu mới, ngày càng nặng nề đối với nhiệm vụ tăng cường, nâng cao hơn nữa văn hóa chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của hệ thống chính trị. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Có cán bộ tốt, việc gì cũng xong. Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”²⁸. Vì vậy, “vấn đề cán bộ là một vấn đề rất trọng yếu, rất cần kíp”²⁹. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (năm 2006) cũng khẳng định: “Cán bộ phải là những người có phẩm chất chính trị tốt, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, hết lòng phấn đấu vì lợi ích của nhân dân, của dân tộc; có bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trước những khó khăn, thử thách; có năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao; có nhân cách và lối sống mẫu mực, trong sáng; có ý thức tổ chức kỷ luật cao, tôn trọng tập thể, gắn bó với nhân dân”³⁰. Theo đó, để nâng cao văn hóa chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên, cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

Một là, nâng cao trình độ giác ngộ và bản lĩnh chính trị.

Trình độ giác ngộ và bản lĩnh chính trị là

phẩm chất chính trị bao trùm, là cơ sở quan trọng nhất của cấu trúc văn hóa chính trị. Phẩm chất chính trị là yêu cầu cơ bản đối với người lãnh đạo, quản lý, đó là nhiệt tình cách mạng, lòng trung thành với mục tiêu, lý tưởng chính trị, sự tận tụy với nhân dân, nhiệm vụ. Mỗi cán bộ, đảng viên phải có sự nhất trí cao, niềm tin vững chắc vào đường lối, nghị quyết của Đảng. Lòng tin và ý chí của người cán bộ sẽ thúc đẩy hành động tích cực của quần chúng nhân dân. Vì thế, “lúc nào cũng phải chú ý xây dựng chi bộ, bồi dưỡng cán bộ và các phân tử trung kiên”³¹.

Bản lĩnh chính trị thể hiện ở việc cán bộ, đảng viên dám nhìn thẳng vào sự thật, dám nói lên sự thật, không che giấu và bao che khuyết điểm, như Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”³². Để thực hiện nhiệm vụ này, cần chú trọng nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, điều quan trọng nhất là học tập tinh thần, lập trường, quan điểm; cốt lõi nhất là học tập phương pháp khoa học để xem xét và giải quyết mọi vấn đề, tình huống chính trị thực tiễn đặt ra. Phương pháp học tập là gắn chặt lý luận với thực tiễn, không ngừng tổng kết thực tiễn; tránh lối học tập kiểu đối phó, cốt để cho xong, không biết vận dụng vào thực tiễn. Đồng thời, phải tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Cùng với việc nâng cao trình độ nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cần nắm vững Cương lĩnh chính trị, chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng. Đây là cơ sở quan trọng, trực tiếp để nâng cao văn hóa chính trị của cán bộ, đảng viên. Bất kỳ sự dao động hay hành động, phát ngôn nào trái với Cương lĩnh chính trị, chủ trương, đường lối của Đảng đều dẫn đến tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức của cán bộ, đảng viên, từ đó gây tổn hại cho Đảng.

Hai là, tăng cường năng lực tư duy, trí tuệ.

Nâng cao năng lực tư duy và trí tuệ của cán bộ, đảng viên thông qua giáo dục nâng cao trình độ, năng lực lý luận chính trị, giúp họ nhận thức đúng đắn và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

vào điều kiện cụ thể, kiên quyết đấu tranh chống các luận điệu sai trái, thù địch. Việc học tập lý luận phải ghi nhớ lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Học để mà làm. Lý luận đi đôi với thực tiễn”³³. Đồng thời, các cấp ủy đảng cần coi trọng việc giáo dục nâng cao trình độ khoa học - công nghệ, khoa học xã hội - nhân văn, chuyên môn và nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, để họ có đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội... đòi hỏi Đảng ta phải nắm vững khoa học và kỹ thuật, do đó mỗi đảng viên đều phải *cố gắng học tập văn hóa, học tập khoa học và kỹ thuật*”³⁴. Đây là nội dung cốt lõi của văn hóa chính trị, là một trong những

tiêu chuẩn, thước đo đánh giá cán bộ, đảng viên. Bên cạnh đó, cần coi trọng bồi dưỡng kiến thức về khoa học lãnh đạo, kỹ năng phân tích các sự kiện, tình huống chính trị, từ đó có quyết sách kịp thời, hiệu quả.

Ba là, chú trọng năng lực ra quyết định lãnh đạo.

Hoạt động chính trị là hoạt động có tầm ảnh hưởng rộng lớn, mỗi quyết định chính trị ít hay nhiều đều có tác động nhất định đến các chủ thể chính trị cũng như các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn, trước khi đưa ra quyết định, phải luôn bám sát thực tiễn để giải quyết những vấn đề do thực tiễn đặt ra, phải tính đến việc cân đối các nguồn lực, phân công rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và thời hạn hoàn thành các nhiệm vụ, giải pháp. Người chỉ rõ: “Gặp mỗi vấn đề, ta phải đặt câu hỏi: Vì sao có vấn đề này? Xử trí như thế này, kết quả sẽ ra sao? Phải suy tính kỹ lưỡng. Chớ hấp tấp, chớ làm bừa, chớ làm liều. Chớ gặp sao làm vậy”³⁵. Thực tiễn đất nước trong thời kỳ đổi mới có nhiều diễn biến phức tạp, nhiều vấn đề mới đặt ra đòi hỏi người cán bộ lãnh đạo, quản lý phải có tầm nhìn xa, trông rộng, nắm vững chân lý, quy luật và xu thế lịch sử để nắm bắt thời cơ, đưa ra quyết định đúng đắn.

Bốn là, bồi dưỡng, nâng cao đạo đức cách mạng.

Việc nâng cao văn hóa chính trị của người cán bộ, đảng viên phải được đặt trong mối quan hệ hữu cơ với nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng cũng như sự vững mạnh của cả hệ thống chính trị. Đặc biệt, việc nâng cao văn hóa chính trị của cán bộ, đảng viên phải gắn với việc rèn

luyện đạo đức, lối sống và đề cao trách nhiệm nêu gương. Nói cách khác, cán bộ, đảng viên phải là những người tiêu biểu về đạo đức cách mạng để trở thành chỗ dựa cho nhân dân, được nhân dân tin tưởng. Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước chỉ rõ: “Trọng tâm của xây dựng văn hóa trong chính trị là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tận tụy hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, gắn bó máu thịt với nhân dân, có ý thức thượng tôn pháp luật, dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương; tự do cá nhân gắn với trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân”; đồng thời nhấn mạnh: “Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể; coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”. Theo đó, mỗi cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý phải là những “hạt nhân” - biểu hiện sinh động cho *mặt bằng* và *chiều sâu* của *văn hóa chính trị*; tích cực phát huy tính tự giác, tự học tập, rèn luyện phong cách làm việc, đạo đức, lối sống. Thiếu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng sẽ dễ dẫn đến sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhắc nhở: “Trước nhất là cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp

đục khoét, có dịp ăn của đút, có dịp “đĩ công vi tư””³⁶. ♦

1. Xem Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

2. Marcel Prelot và Georges Lescuyer: *Lịch sử các tư tưởng chính trị*, Bản dịch của Viện Khoa học chính trị, Hà Nội, tr. 67.

3. Xem Lâm Quốc Tuấn: *Văn hóa trong chính trị và sự phát triển con người - xã hội*, Tạp chí *Lý luận chính trị*, số 4/2001, tr. 22.

4. Phạm Hồng Tung: *Văn hóa trong chính trị và lịch sử dưới góc nhìn văn hóa trong chính trị*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 29.

5. Xem Đinh Hữu Thuận: “Văn hóa chính trị Việt Nam hiện đại”, in trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “80 năm Đề cương về văn hóa Việt Nam (1943 - 2023) - Khởi nguồn và động lực phát triển”, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023, tr. 1406.

6. Xem Phạm Ngọc Quang (Chủ biên): *Văn hóa chính trị và việc bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo ở nước ta hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 27.

7, 8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 7, tr. 315, 316.

9, 15, 17, 33, 34, 36. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. 9, tr. 231; t. 4, tr. 187; t. 15, tr. 622; t. 11, tr. 611; t. 12, tr. 420; t. 6, tr. 127.

10, 12. Hồ Chí Minh: *Về văn hóa*, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Hà Nội, 1997, tr. 11, 10.

11. Phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, ngày 24/11/1946, Bài đăng trên báo *Cứu quốc*, số 416, ngày 25/11/1946.

13, 28, 29, 32, 35. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 281, 280, 313, 301, 279.

14. Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh - Một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 37.

16. Bùi Đình Phong: *Những điểm mới về văn hóa trong văn kiện Đại hội X*, Tạp chí *Tư tưởng - Văn hóa*, số 11/2006, tr. 9.

18, 19. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 57, tr. 304, 322.

20, 21. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Các nghị quyết của Trung ương Đảng 2011 - 2015*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr. 143, 146.

22. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr. 128.

23, 25. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 115-116, 103-104.

24. Nguyễn Phú Trọng: *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2024, tr. 46.

26, 27. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t. I, tr. 108.

30. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 136.

31. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t. 2, tr. 256.